Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Khoa học Xã hội và Nhân văn
ISSN 2588-1213
Tập 135, Số 6D, 2026, *Tr. 69–80*; **DOI:** 10.26459/hueunijssh.v135i6D.8323

CHUYỂN ĐỔI SỐ VÌ CON NGƯỜI: TIẾP CẬN TỪ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Lê Văn Tùng*

Trường Đại học Đồng Tháp, số 783 Phạm Hữu Lầu, Cao Lãnh, Đồng Tháp, Việt Nam

Lê Anh Thi

Trường Đại học Đồng Tháp, số 783 Phạm Hữu Lầu, Cao Lãnh, Đồng Tháp, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: **Lê Văn Tùng** <levantung@dthu.edu.vn>

(*Ngày nhận bài: 14-03-2026; Ngày chấp nhận đăng: 07-05-2026*)

Tóm tắt: Bài viết phân tích chuyển đổi số như một quá trình biến đổi xã hội toàn diện dưới góc nhìn tư tưởng Hồ Chí Minh về con người với tư cách là chủ thể của lịch sử và trung tâm của tiến bộ xã hội. Nghiên cứu lập luận rằng chuyển đổi số chỉ có ý nghĩa phát triển khi góp phần mở rộng năng lực làm chủ của con người. Bài viết chỉ ra các vấn đề triết học của chuyển đổi số như nguy cơ tha hóa con người, sự quy giản con người thành dữ liệu và sự dịch chuyển quyền lực sang các cơ chế kỹ thuật, qua đó nhấn mạnh yêu cầu đặt công nghệ dưới sự kiểm soát xã hội nhằm bảo vệ phẩm giá và vai trò chủ thể của con người.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh; Chuyển đổi số vì con người; Chủ thể lịch sử; Quyền làm chủ; Xã hội số

HUMAN-CENTERED DIGITAL TRANSFORMATION: THEORETICAL INSIGHTS FROM HO CHI MINH THOUGHT

Le Van Tung*

Dong Thap University, 783 Pham Huu Lau Street, Cao Lanh, Dong Thap, Vietnam

Le Anh Thi

Dong Thap University, 783 Pham Huu Lau Street, Cao Lanh, Dong Thap, Vietnam

* Correspondence to: **Le Van Tung** <levantung@dthu.edu.vn>

(*Received: March 14, 2026; Accepted: May 07, 2026*)

Abstract: This article analyzes digital transformation as a comprehensive process of social change from the perspective of Ho Chi Minh's thought, which views human beings as the subjects of history and the center of social progress. The study argues that digital transformation has genuine developmental significance only when it contributes to expanding human agency and mastery over social conditions. It also identifies several philosophical issues arising from digital transformation, including the risk of human alienation, the reduction of human beings to data, and the shift of power toward technical mechanisms. On that basis, the article emphasizes the need to place technology under social control in order to safeguard human dignity and the active role of human beings as subjects of development.

Keywords: Ho Chi Minh's thought; human-centered digital transformation; historical subject; human agency; digital society

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, chuyển đổi số thường được tiếp cận như một quá trình công nghệ, chương trình quản lý hoặc chiến lược kinh tế nhằm nâng cao hiệu quả vận hành và năng lực cạnh tranh quốc gia. Tuy nhiên, cách tiếp cận này chủ yếu dừng lại ở bình diện công cụ và kỹ thuật tổ chức xã hội, trong khi chuyển đổi số thực chất còn gắn với quá trình tái cấu trúc xã hội có thể tác động đến quan hệ quyền lực, vị thế chủ thể và tiêu chuẩn phát triển.

Trong thế giới, xã hội số đã được phân tích từ nhiều góc độ khác nhau. Manuel Castells khi nghiên cứu về xã hội mạng đã chỉ ra sự tái cấu trúc không gian quyền lực và truyền thông trong kỷ nguyên thông tin [1]. Ở bình diện kinh tế – chính trị, Shoshana Zuboff phân tích sự hình thành "chủ nghĩa tư bản giám sát", trong đó dữ liệu trở thành nguồn lực tích lũy và kiểm soát xã hội [14].

Các tiếp cận của Castells và Zuboff đã chỉ ra những biến đổi quan trọng của quyền lực trong xã hội mạng và chủ nghĩa tư bản dữ liệu. Tuy nhiên, các cách tiếp cận này chủ yếu dừng lại ở việc mô tả và phê phán các hình thái quyền lực mới, mà chưa đặt vấn đề trong chỉnh thể quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất như một cấu trúc lịch sử cụ thể.

Khác với các tiếp cận đó, tư tưởng Hồ Chí Minh – trên nền tảng duy vật lịch sử – cho phép nhìn nhận vấn đề dữ liệu và công nghệ không chỉ như rủi ro cần quản trị, mà như một vấn đề tái cấu trúc quyền lực xã hội, trong đó câu hỏi trung tâm là: ai làm chủ dữ liệu, ai kiểm soát thuật toán và ai hưởng lợi từ giá trị được tạo ra.

Gần đây, các khung tiếp cận về trí tuệ nhân tạo lấy con người làm trung tâm và các nguyên tắc đạo đức công nghệ, như trong Khuyến nghị về Đạo đức trí tuệ nhân tạo của UNESCO [13], nhấn mạnh yêu cầu bảo vệ phẩm giá và quyền con người trong phát triển công nghệ.

Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu này vẫn tập trung vào quản trị công nghệ hoặc đạo đức thuật toán, mà chưa đặt vấn đề một cách hệ thống về vị thế chủ thể lịch sử của con người

trong logic phát triển của xã hội số. Các khuyến nghị quốc tế như của UNESCO về đạo đức trí tuệ nhân tạo nhấn mạnh bảo vệ quyền con người, minh bạch và trách nhiệm giải trình. Tuy nhiên, các tiếp cận này chủ yếu đặt trong khuôn khổ điều chỉnh chuẩn mực đạo đức đối với công nghệ.

Trong khi đó, tư tưởng Hồ Chí Minh cho phép đi xa hơn: không chỉ dừng ở kiểm soát rủi ro, mà đặt lại vấn đề ở cấp độ cấu trúc – đó là xác lập quyền làm chủ của nhân dân đối với các điều kiện vật chất của quá trình sản xuất, bao gồm cả dữ liệu và hạ tầng số. Vì vậy, đóng góp lý luận không chỉ là "đạo đức công nghệ", mà là định hướng lại vị thế chủ thể lịch sử trong quan hệ sản xuất số.

Bài viết đặt tư tưởng Hồ Chí Minh vào đối thoại với các lý thuyết xã hội số đương đại, đặc biệt là lý thuyết xã hội mạng của Castells và phân tích về chủ nghĩa tư bản giám sát của Zuboff, nhằm làm rõ vấn đề quyền lực, dữ liệu và vị thế chủ thể của con người trong kỷ nguyên số.

Ở Việt Nam, các nghiên cứu về tư tưởng Hồ Chí Minh chủ yếu làm rõ giá trị đạo đức và mục tiêu nhân văn của phát triển xã hội, trong khi các nghiên cứu về chuyển đổi số lại thường nhấn mạnh hiệu quả kỹ thuật và năng lực cạnh tranh. Sự tách biệt giữa hai hướng nghiên cứu này cho thấy một khoảng trống lý luận: chưa có công trình nào kết nối tư tưởng Hồ Chí Minh với phân tích xã hội số trên bình diện triết học phát triển, cũng như khái niệm hóa "chuyển đổi số vì con người" như một nguyên tắc phát triển.

Từ khoảng trống đó, bài viết xác lập luận đề rằng chuyển đổi số vì con người, xét từ tư tưởng Hồ Chí Minh, không chỉ là định hướng chính sách hay khẩu hiệu quản trị, mà là một nguyên tắc phát triển. Quan niệm này xuất phát từ cách Hồ Chí Minh nhìn nhận con người như chủ thể sáng tạo lịch sử và tiêu chuẩn tối hậu của tiến bộ xã hội. Người từng khẳng định: "Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân", và khi nói về chủ nghĩa xã hội, Người đặt trọng tâm vào đời sống cụ thể của con người: "Chủ nghĩa xã hội là cái gì? Là mọi người được ăn no mặc ấm, sung sướng, tự do" [7, Tr. 453; Tr. 593].

Trong cùng mạch tư tưởng đó, quan điểm cho rằng "chúng ta cần một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người" [12, Tr. 21] cho thấy yêu cầu phát triển vì con người tiếp tục được đặt ra trong bối cảnh hiện nay. Khi đặt trong điều kiện chuyển đổi số, vấn đề này trở thành câu hỏi về logic phát triển: công nghệ được tổ chức theo cấu trúc quyền lực nào và bảo đảm vị thế chủ thể của con người đến mức độ nào.

Bài viết tiếp cận tư tưởng Hồ Chí Minh như một lý luận phát triển có khả năng định hướng logic vận động của xã hội số, đồng thời luận chứng rằng trong tư tưởng của Người đã hàm chứa một nguyên tắc nhân học phát triển có thể được khái niệm hóa như tiêu chuẩn để

đánh giá và định hướng chuyển đổi số theo hướng bảo đảm và mở rộng quyền làm chủ của con người. Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích – tổng hợp lý luận kết hợp diễn giải văn bản các tác phẩm của Hồ Chí Minh và đối thoại với các lý thuyết đương đại về xã hội số.

Trên cơ sở đó, bài viết có ba đóng góp chính. Thứ nhất, khái niệm hóa "chuyển đổi số vì con người" như một nguyên tắc triết học phát triển dựa trên tư tưởng Hồ Chí Minh. Thứ hai, đặt vấn đề chuyển đổi số trong quan hệ quyền lực và vị thế chủ thể lịch sử của con người, vượt ra ngoài cách tiếp cận thuần túy quản trị công nghệ. Thứ ba, đề xuất một khung phân tích triết học có thể vận dụng trong nghiên cứu chính sách số và phát triển xã hội trong bối cảnh kỷ nguyên số.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người – nền tảng lý luận của tiếp cận

2.1. Con người như một chỉnh thể lịch sử – thực tiễn: cá nhân, xã hội và cách mạng

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, con người không được tiếp cận như một thực thể trừu tượng hay cá nhân biệt lập ngoài các quan hệ xã hội. Con người luôn được đặt trong những điều kiện lịch sử – xã hội cụ thể, gắn với hoàn cảnh kinh tế, chính trị, văn hóa và trình độ phát triển của xã hội. Tuy nhiên, điểm đặc sắc trong tư duy Hồ Chí Minh không chỉ nằm ở việc nhấn mạnh tính quy định của hoàn cảnh, mà còn ở sự khẳng định vai trò chủ thể thực tiễn của con người trong việc cải biến chính những điều kiện đó.

Hồ Chí Minh nhiều lần khẳng định cách mạng trước hết là sự nghiệp của quần chúng nhân dân. Người cho rằng: "đem sức ta mà tự giải phóng cho ta" [4, Tr. 596], "Khoa học phải từ sản xuất mà ra và phải trở lại phục vụ sản xuất, phục vụ quần chúng, nhằm nâng cao năng suất lao động và không ngừng cải thiện đời sống của nhân dân" [9, Tr. 97]. Những luận điểm này hàm chứa một tiền đề bản thể luận quan trọng: con người không bị quy định một chiều bởi điều kiện vật chất hay công cụ kỹ thuật, mà vẫn giữ năng lực nhận thức và định hướng sự vận động của các điều kiện ấy thông qua thực tiễn xã hội.

Từ đó, con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh được xác lập như một chỉnh thể lịch sử – thực tiễn, trong đó cá nhân tồn tại trong các quan hệ xã hội, còn xã hội chỉ phát triển thông qua hoạt động có ý thức của con người. Quan hệ cá nhân – xã hội – cách mạng vì thế mang tính biện chứng. Cách tiếp cận này giúp vượt qua cả hai khuynh hướng cực đoan: tuyệt đối hóa hoàn cảnh khách quan hoặc giản lược con người thành chủ thể cá nhân thuần túy.

Từ quan niệm đó, con người không thể bị giản lược thành "nguồn lực" của phát triển, càng không thể bị đồng nhất với các chỉ số hiệu suất hay tập hợp dữ liệu phục vụ quản lý. Mọi hình thức công cụ hóa con người đều đảo ngược quan hệ giữa mục tiêu và phương tiện, làm suy giảm tư cách chủ thể của con người trong lịch sử.

Cách tiếp cận này cung cấp một cơ sở lý luận quan trọng để phê phán những xu hướng đang nổi lên trong xã hội số, nơi con người ngày càng bị tiếp cận như đối tượng của quá trình dữ liệu hóa. Khi con người bị quy giản thành thông tin có thể thu thập và xử lý bằng thuật toán, vai trò chủ thể thực tiễn của con người có nguy cơ bị làm mờ hoặc bị thay thế bởi các cơ chế kỹ thuật. Trái lại, tư tưởng Hồ Chí Minh khẳng định rằng mọi hình thức tổ chức xã hội, kể cả dựa trên công nghệ số, đều phải hướng tới việc củng cố và mở rộng năng lực làm chủ của con người.

2.2. Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của phát triển

Một trụ cột trong tư tưởng Hồ Chí Minh là quan niệm không tách rời phát triển vật chất với phát triển con người. Theo Người, mục tiêu cuối cùng của mọi hoạt động cách mạng là không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, làm cho con người ngày càng được sống tự do, hạnh phúc và phát triển toàn diện [7, Tr. 512–513]. Trong cách tiếp cận này, con người vừa là đối tượng thụ hưởng, vừa là động lực của phát triển.

Giá trị triết học của quan niệm này nằm ở việc xác lập mối quan hệ thống nhất giữa mục tiêu và động lực phát triển. Con người là mục tiêu của phát triển, đồng thời chính sự phát triển của con người lại tạo ra động lực bền vững cho sự vận động của xã hội. Vì vậy, mọi hình thức phát triển nếu chỉ chú trọng tăng trưởng hay hiệu quả mà làm suy giảm đời sống, phẩm giá và năng lực làm chủ của con người đều không còn giữ được tính chính đáng xã hội. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: "việc gì lợi cho dân, thì phải làm cho kỳ được. Việc gì hại cho dân, thì phải hết sức tránh" [5, Tr. 23].

Từ đó có thể khái quát rằng trong tư tưởng Hồ Chí Minh đã hàm chứa một nguyên tắc nhân học phát triển, trong đó con người được xem như tiêu chuẩn để đánh giá mọi tiến bộ xã hội. Theo nguyên tắc này, mọi tiến bộ kinh tế – kỹ thuật chỉ thực sự là tiến bộ khi nó làm gia tăng năng lực làm chủ của con người đối với tự nhiên, xã hội và chính bản thân mình.

Nguyên tắc này đặc biệt có ý nghĩa trong bối cảnh chuyển đổi số, khi ranh giới giữa việc sử dụng công nghệ để giải phóng con người và việc để công nghệ chi phối con người ngày càng trở nên mong manh. Tiếp cận chuyển đổi số từ tư tưởng Hồ Chí Minh vì thế không chỉ bổ sung một chiều kích nhân văn, mà còn cung cấp một chuẩn mực lý luận để đánh giá và định hướng sự vận động của công nghệ trong khuôn khổ mục tiêu xã hội chủ nghĩa. Đây cũng là tiền đề để phân tích các vấn đề triết học mà chuyển đổi số đặt ra đối với con người và xã hội hiện đại.

3. Chuyển đổi số dưới góc nhìn triết học: những vấn đề đặt ra về con người

3.1. Chuyển đổi số và nguy cơ làm suy giảm vai trò chủ thể của con người

Dưới góc nhìn triết học, chuyển đổi số không chỉ là sự thay đổi về công cụ hay phương thức quản trị, mà là một quá trình xã hội có khả năng tái cấu trúc quan hệ giữa con người, kỹ

thuật và quyền lực. Trong quá trình đó, một nguy cơ quan trọng là tiến bộ kỹ thuật có thể không song hành với sự mở rộng năng lực làm chủ của con người, mà trái lại làm mờ vị thế chủ thể lịch sử của họ.

Nguy cơ này không nhất thiết biểu hiện ở sự suy giảm phúc lợi vật chất, mà trước hết ở việc thu hẹp năng lực làm chủ của con người đối với các quá trình xã hội. Trong xã hội số, điều này thể hiện rõ qua quá trình dữ liệu hóa con người, khi con người ngày càng được tiếp cận như một tập hợp thông tin có thể thu thập, xử lý và dự báo bằng thuật toán. Trong trường hợp cực đoan, quá trình này có thể dẫn đến hiện tượng tha hóa dữ liệu. Tha hóa dữ liệu là sự tách rời dữ liệu khỏi chủ thể tạo ra nó, khiến dữ liệu trở thành công cụ tích lũy và kiểm soát của chủ thể khác, làm suy giảm quyền làm chủ của con người trong môi trường số.

Dữ liệu hóa con người vì vậy không chỉ là một lựa chọn kỹ thuật, mà phản ánh sự dịch chuyển trong quan niệm về con người: từ chủ thể có ý thức và năng lực tự quyết lịch sử sang đối tượng quản lý có thể đo lường và tối ưu hóa. Khi các chiều kích lịch sử, xã hội và đạo đức của con người bị che khuất bởi logic tính toán và hiệu suất, vai trò chủ thể của con người trong quá trình phát triển có nguy cơ bị suy giảm.

Gắn liền với quá trình này là sự gia tăng vai trò của thuật toán trong các quyết định xã hội. Các hệ thống trí tuệ nhân tạo ngày càng tham gia vào phân bổ nguồn lực, đánh giá hành vi hay dự báo rủi ro. Tuy có ưu thế về tốc độ xử lý thông tin, thuật toán không có năng lực xác lập giá trị hay chịu trách nhiệm đạo đức. Việc "ủy quyền" ngày càng nhiều phán đoán xã hội cho các hệ thống này có thể làm suy giảm năng lực phán đoán của con người và làm mờ vai trò chủ thể lịch sử của họ [14, Tr. 498–499].

Một biểu hiện khác là sự lấn át của hiệu quả kỹ thuật đối với các giá trị nhân văn. Trong nhiều nền tảng số, các tiêu chí tối ưu hóa hiệu suất và lợi nhuận thường được ưu tiên, trong khi những hệ quả xã hội dài hạn như bất bình đẳng, suy giảm gắn kết cộng đồng hay xói mòn niềm tin xã hội lại khó lượng hóa. Điều đó cho thấy nếu thiếu một nền tảng triết học định hướng, chuyển đổi số có thể dẫn tới những hình thức phát triển lệch chuẩn, trong đó tiến bộ kỹ thuật không đồng nghĩa với tiến bộ xã hội.

3.2. Chuyển đổi số và sự tái cấu trúc quan hệ xã hội: vấn đề quyền lực và chủ thể lịch sử

Bên cạnh nguy cơ làm suy giảm vai trò chủ thể của con người, chuyển đổi số còn làm tái cấu trúc sâu sắc các quan hệ xã hội, qua đó đặt ra vấn đề quyền lực và chủ thể lịch sử trong xã hội số. Trong bối cảnh này, quyền lực ngày càng gắn với khả năng kiểm soát dữ liệu, thuật toán và hạ tầng số.

Trong quan hệ lao động – tư bản, sự phát triển của các nền tảng số đang làm biến đổi hình thức tổ chức lao động. Quyền lực dần dịch chuyển từ quan hệ trực tiếp giữa người lao động và chủ sở hữu sang các cơ chế kỹ thuật trung gian do nền tảng và thuật toán chi phối.

Điều này tạo ra những dạng bất đối xứng quyền lực mới, khi người lao động phụ thuộc vào các cơ chế vận hành mà họ khó có khả năng giám sát hoặc thương lượng thực chất [1, Tr. 279–280].

Trong quan hệ giữa nhà nước và công dân, chuyển đổi số vừa mở ra khả năng nâng cao hiệu quả quản trị, vừa đặt ra thách thức về giới hạn quyền lực và trách nhiệm giải trình. Khi dữ liệu cá nhân trở thành nguồn lực quan trọng của quản lý xã hội, vấn đề không chỉ là năng lực công nghệ mà còn là ai kiểm soát dữ liệu và các chuẩn mực sử dụng dữ liệu được xác lập trên cơ sở những giá trị nào.

Trong quan hệ cá nhân – cộng đồng, không gian số vừa tạo ra các hình thức liên kết mới, vừa tiềm ẩn nguy cơ phân mảnh xã hội. Khi các chuẩn mực hành vi ngày càng chịu ảnh hưởng của logic nền tảng và thuật toán, câu hỏi triết học đặt ra là ai là chủ thể xác lập các chuẩn mực vận động của xã hội số.

Từ những biến đổi này có thể thấy rằng chuyển đổi số không chỉ là vấn đề kỹ thuật hay quản trị, mà trước hết là vấn đề quyền lực và chủ thể lịch sử. Ai kiểm soát tiến trình số hóa có khả năng định hình quỹ đạo phát triển xã hội. Xét từ tư tưởng Hồ Chí Minh, tiêu chuẩn đánh giá tính tiến bộ của chuyển đổi số không nằm ở mức độ hiện đại hóa công nghệ, mà ở việc liệu quá trình đó có làm gia tăng hay làm suy giảm quyền làm chủ của nhân dân với tư cách là chủ thể lịch sử [6, Tr. 295–297].

Theo tinh thần đó, quyền lực kỹ thuật phải được đặt dưới sự kiểm soát có ý thức của con người và các thiết chế đại diện cho lợi ích của nhân dân. Vì vậy, vấn đề cốt lõi của chuyển đổi số không chỉ là ai sở hữu công nghệ, mà là ai nắm quyền xác lập và điều chỉnh các chuẩn mực vận động của xã hội số.

4. Tiếp cận tư tưởng Hồ Chí Minh đối với chuyển đổi số vì con người

4.1. Nguyên tắc "vì con người" như tiêu chí phê phán phát triển

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, định hướng "vì con người" có thể được tiếp cận như một tiêu chí mang tính triết học để đánh giá ý nghĩa của các quá trình phát triển, thay vì chỉ là một mệnh đề mang tính chuẩn tắc. Cách tiếp cận này nhấn mạnh rằng giá trị của phát triển cần được xem xét trên cơ sở tác động đối với đời sống và năng lực của con người.

Khi khẳng định rằng "nếu nước được độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì" [5, Tr. 64], Hồ Chí Minh đặt ra một cách hiểu trong đó các thành tựu phát triển, bao gồm chuyển đổi số, chỉ có ý nghĩa khi gắn với sự cải thiện thực chất vị thế và điều kiện sống của con người.

Theo tiêu chí này, tiến bộ không được đo bằng tăng trưởng kỹ thuật hay hiệu quả quản lý, mà bằng mức độ mở rộng quyền làm chủ của con người. Vận dụng vào chuyển đổi số, nguyên tắc "vì con người" cho phép phê phán các mô hình số hóa thuần túy kỹ trị, trong đó

hiệu quả công nghệ hoặc lợi ích kinh tế được đặt cao hơn phẩm giá và quyền làm chủ của con người. Những mô hình làm gia tăng lệ thuộc vào thuật toán, mở rộng giám sát kỹ thuật hoặc tái sản sinh bất bình đẳng xã hội, dù mang danh hiện đại hóa, đều bộc lộ sự lệch chuẩn về bản chất phát triển.

Nguyên tắc này đồng thời định hướng việc lựa chọn và tổ chức công nghệ phù hợp với mục tiêu phát triển gắn với tiến bộ và công bằng xã hội [3, Tr. 36–37], nhằm hướng tới "xã hội ngày càng tiến bộ, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt, đó là chủ nghĩa xã hội" [8, Tr. 438].

4.2. Con người là chủ thể của chuyển đổi số

Tư tưởng Hồ Chí Minh phủ định tính tự trị tuyệt đối của công cụ xã hội. Người khẳng định: "Việc gì cũng do người làm ra, và người quyết định" [6, Tr. 295]. Điều này cho thấy công cụ, dù hiện đại đến đâu, cũng không có quyền lực tự thân mà phụ thuộc vào cách con người tổ chức và sử dụng trong các quan hệ xã hội cụ thể. Vì vậy, chuyển đổi số phải được hiểu như một quá trình xã hội có định hướng, trong đó con người là chủ thể tổ chức, kiểm soát và chịu trách nhiệm đối với tiến trình số hóa.

Làm chủ dữ liệu, công nghệ và quy trình số hóa không chỉ là vấn đề kỹ thuật mà còn là vấn đề quyền lực xã hội, gắn với quyền riêng tư, quyền tiếp cận thông tin và quyền tham gia quyết định của nhân dân. Các quyết định xã hội quan trọng vì thế không thể bị "ủy quyền" hoàn toàn cho thuật toán, mà phải nằm dưới sự kiểm soát của các thiết chế đại diện cho lợi ích xã hội.

4.3. Phát triển con người toàn diện trong xã hội số

Tư tưởng Hồ Chí Minh luôn đặt phát triển con người ở vị trí trung tâm của mọi chiến lược phát triển, với yêu cầu xây dựng con người "vừa có đức, vừa có tài" [10, Tr. 612]. Trong xã hội số, điều này đòi hỏi phát triển con người như một chỉnh thể thống nhất giữa năng lực, nhân cách và trách nhiệm xã hội.

Phát triển năng lực số giúp con người tham gia đầy đủ vào các quá trình kinh tế – xã hội đang số hóa; phát triển nhân cách số bảo đảm việc sử dụng công nghệ phù hợp với các giá trị nhân văn; phát triển trách nhiệm xã hội số giúp cá nhân ý thức được tác động cộng đồng của hành vi trong không gian số. Nhờ đó, chuyển đổi số trở thành quá trình nâng cao chất lượng con người chứ không chỉ là mở rộng hạ tầng công nghệ.

4.4. "Vì con người" như nguyên lý tổ chức xã hội số

Từ tư tưởng Hồ Chí Minh, "vì con người" không chỉ là tiêu chí đánh giá phát triển mà còn là nguyên lý tổ chức xã hội số. Nguyên lý này đòi hỏi mọi thiết kế công nghệ, chính sách số và mô hình quản trị phải hướng tới việc bảo đảm và mở rộng quyền làm chủ của nhân dân. Từ

đó, có thể khái quát cách tiếp cận tư tưởng Hồ Chí Minh đối với chuyển đổi số vì con người qua bốn nguyên tắc cơ bản.

Một là, nguyên tắc chủ thể lịch sử: con người là chủ thể định hướng sự phát triển của công nghệ.

Hai là, nguyên tắc tiêu chuẩn bản thể: giá trị của chuyển đổi số được đo bằng mức độ mở rộng năng lực làm chủ của con người.

Ba là, nguyên tắc kiểm soát quyền lực kỹ thuật: dữ liệu, thuật toán và hạ tầng số phải nằm dưới sự kiểm soát xã hội.

Bốn là, nguyên tắc phát triển con người toàn diện: tiến bộ công nghệ phải gắn với nâng cao năng lực, phẩm chất và trách nhiệm xã hội của con người.

Bốn nguyên tắc này cấu thành một chỉnh thể lý luận cho phép tiếp cận chuyển đổi số không chỉ như một quá trình kỹ thuật – quản trị, mà như một vấn đề triết học phát triển gắn với vị thế của con người trong xã hội số.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn đối với Việt Nam hiện nay

5.1. Ý nghĩa về lý luận

Về phương diện lý luận, bài viết góp phần phát triển Hồ Chí Minh học theo hướng triết học phát triển trong bối cảnh kỷ nguyên số, qua đó cho thấy tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là hệ giá trị đạo đức – chính trị mang tính định hướng chung mà còn cung cấp một khung tư duy có khả năng lý giải và định hướng các biến đổi xã hội do khoa học – công nghệ hiện đại tạo ra. Việc tiếp cận chuyển đổi số như một quá trình xã hội tổng thể gắn với công nghệ, quyền lực và con người cho phép đặt tư tưởng Hồ Chí Minh vào trung tâm của các vấn đề lý luận đương đại.

Khác với các tiếp cận "Trí tuệ nhân tạo lấy con người làm trung tâm" chủ yếu nhấn mạnh các nguyên tắc đạo đức và quản trị công nghệ, khái niệm "chuyển đổi số vì con người" trong bài viết được hiểu là một nguyên tắc triết học phát triển, đặt trọng tâm vào vị thế chủ thể lịch sử và quyền làm chủ của con người trong toàn bộ tiến trình phát triển xã hội. Từ quan niệm con người vừa là chủ thể lịch sử vừa là mục tiêu tối hậu của tiến bộ, bài viết đề xuất một chuẩn mực triết học để đánh giá các mô hình phát triển đương đại, qua đó phân biệt giữa phát triển thực chất và sự gia tăng thuần túy của năng lực kỹ thuật.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu góp phần làm sâu sắc lý luận xã hội chủ nghĩa trong điều kiện chuyển đổi số, đồng thời đề xuất một khung phân tích có thể vận dụng trong nghiên cứu chính sách số, đạo đức công nghệ và phát triển xã hội, cho phép đánh giá các mô hình chuyển đổi số

không chỉ ở hiệu quả kỹ thuật mà còn ở cấu trúc quyền lực, vị thế chủ thể và chất lượng phát triển con người.

5.2. Ý nghĩa về thực tiễn

Về phương diện thực tiễn, cách tiếp cận "chuyển đổi số vì con người" được luận giải trong bài viết cung cấp cơ sở lý luận định hướng cho việc hoạch định và triển khai chính sách chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay [2]. Nguyên tắc này định hướng các chính sách số hóa không chỉ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hay thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, mà trước hết nhằm bảo đảm và mở rộng quyền làm chủ của nhân dân, phù hợp với yêu cầu phát triển nhanh và bền vững.

Điều này đặc biệt có ý nghĩa trong bối cảnh Việt Nam đang triển khai Chiến lược chuyển đổi số quốc gia và xây dựng chính phủ số, kinh tế số và xã hội số, nơi vấn đề bảo đảm quyền làm chủ của người dân trong môi trường số ngày càng trở nên quan trọng. Cách tiếp cận này đồng thời phù hợp với tầm nhìn đưa "Việt Nam trở thành quốc gia số, ổn định và thịnh vượng, tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Chính phủ, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp" [11, Tr. 1].

Thực tiễn chuyển đổi số tại Việt Nam cho thấy rõ tính cấp thiết của vấn đề. Một mặt, các nền tảng số và dịch vụ công trực tuyến đang mở rộng khả năng tiếp cận của người dân đối với dịch vụ công và thông tin. Mặt khác, các vấn đề như bảo vệ dữ liệu cá nhân, kiểm soát thông tin trên không gian mạng và mức độ tham gia thực chất của người dân vào quá trình ra quyết định số vẫn đặt ra những thách thức đáng kể. Điều này cho thấy, nếu không gắn chuyển đổi số với cơ chế bảo đảm quyền làm chủ dữ liệu của người dân, quá trình này có thể dừng lại ở mức nâng cao hiệu quả quản trị mà chưa thực sự mở rộng quyền lực xã hội của nhân dân.

Đồng thời, cách tiếp cận này góp phần định hướng phát triển nguồn nhân lực số theo hướng toàn diện, kết hợp năng lực chuyên môn với phẩm chất đạo đức và trách nhiệm xã hội, qua đó hạn chế nguy cơ con người bị công cụ hóa trong quá trình số hóa. Trong quản trị xã hội số, tư tưởng Hồ Chí Minh nhấn mạnh yêu cầu đặt công nghệ và quyền lực kỹ thuật dưới sự kiểm soát của các thiết chế chính trị – xã hội nhằm bảo đảm chuyển đổi số phục vụ mục tiêu phát triển vì con người.

Theo nghĩa đó, "chuyển đổi số vì con người" không chỉ là định hướng chính sách mà còn là nguyên tắc tổ chức thực tiễn phát triển trong kỷ nguyên số, bảo đảm rằng quá trình hiện đại hóa bằng công nghệ làm sâu sắc hơn bản chất nhân văn và định hướng xã hội chủ nghĩa của con đường phát triển đất nước.

Nghiên cứu này chủ yếu tiếp cận ở bình diện lý luận triết học và chưa đi sâu phân tích các trường hợp chính sách cụ thể; việc vận dụng khung phân tích này vào nghiên cứu thực tiễn là hướng có thể tiếp tục phát triển trong các công trình tiếp theo.

6. Kết luận

Từ cách tiếp cận tư tưởng Hồ Chí Minh, bài viết khẳng định rằng "chuyển đổi số vì con người" không thể được hiểu như một định hướng chính sách mang tính kỹ thuật, quản trị hay ứng dụng công nghệ thuần túy, mà phải được xác lập như một tiêu chuẩn bản thể để nhận diện và đánh giá tính tiến bộ của toàn bộ quá trình phát triển trong kỷ nguyên số. Theo tiêu chuẩn này, vấn đề cốt lõi không phải là trình độ công nghệ đạt tới đâu, mà là việc con người có giữ được vị thế chủ thể lịch sử của mình hay không, và quá trình phát triển có còn quy chiếu về con người như mục đích tối hậu hay đã bị chi phối bởi logic của kỹ thuật và quyền lực.

Khi đặt con người vào vị trí trung tâm với tư cách vừa là chủ thể sáng tạo lịch sử, vừa là thước đo tối hậu của mọi tiến bộ, tư tưởng Hồ Chí Minh cung cấp một khung lý luận có năng lực phê phán tận gốc đối với những mô hình số hóa làm gia tăng sự tha hóa, thu hẹp quyền làm chủ, hoặc biến con người thành phụ thuộc của các hệ thống kỹ thuật và thuật toán. Từ góc nhìn đó, công nghệ không còn được coi là lực lượng trung tính hay tự trị, mà phải được nhìn nhận như một yếu tố xã hội – chính trị, chỉ có thể phát huy ý nghĩa tiến bộ khi được đặt dưới sự kiểm soát có ý thức của con người và các thiết chế đại diện cho lợi ích của nhân dân.

Trên cơ sở này, bài viết làm rõ rằng từ góc nhìn tư tưởng Hồ Chí Minh, chuyển đổi số chỉ có thể được xem là phù hợp với định hướng xã hội chủ nghĩa khi nó trực tiếp mở rộng và củng cố quyền làm chủ của nhân dân, thúc đẩy sự phát triển toàn diện của con người và bảo vệ, phát huy các giá trị nhân văn cốt lõi của chế độ. Cách tiếp cận đó cho phép vượt qua lối nhìn kỹ trị vốn đồng nhất tiến bộ với hiệu quả công nghệ hoặc tăng trưởng kinh tế, để khẳng định rằng bản chất của phát triển nằm ở chất lượng làm chủ của con người đối với tự nhiên, xã hội và chính bản thân mình.

Đối với Việt Nam, việc quán triệt nguyên tắc "chuyển đổi số vì con người" theo tinh thần tư tưởng Hồ Chí Minh có ý nghĩa chiến lược lâu dài trong việc bảo đảm rằng quá trình chuyển đổi số không làm lệch hướng con đường phát triển, mà trái lại, trở thành động lực củng cố cấu trúc phát triển theo mục tiêu chủ nghĩa xã hội trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp mới.

Trong điều kiện đó, vấn đề cốt lõi không nằm ở tốc độ phát triển công nghệ, mà ở vai trò chủ thể lịch sử của sự phát triển. Chính ở điểm này, tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện giá trị đương đại sâu sắc và sức sống bền vững của mình: không phải như một hệ giá trị được viện dẫn để minh họa, mà như một nền tảng tư duy chiến lược, có khả năng định hướng, phê phán và kiến tạo con đường phát triển của xã hội Việt Nam trong kỷ nguyên số. Trả lời được câu hỏi

về vị thế chủ thể của con người trong chuyển đổi số cũng chính là cách thiết thực nhất để tiếp tục phát triển Hồ Chí Minh học như một lĩnh vực nghiên cứu gắn với thực tiễn phát triển đương đại, gắn chặt với những lựa chọn lớn của dân tộc hôm nay và mai sau.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Manuel Castells (2010), *The Rise of the Network Society (2nd ed.),* Wiley-Blackwell, Oxford.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, Tập I*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập I*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
4. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 3, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
5. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 4, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
6. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 5, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
7. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 10, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
8. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 13, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
9. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 14, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
10. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 15, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
11. Thủ tướng Chính phủ (2020), *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 Phê duyệt "Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".*
12. Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
13. UNESCO (2022), *Ethical Implications of Artificial Intelligence: Human-Centered Approaches*, UNESCO Publishing, Paris.
14. Shoshana Zuboff (2019), *The Age of Surveillance Capitalism: The Fight for a Human Future at the New Frontier of Power*, PublicAffairs, New York.